

Số: 41/2013/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

C 6/1 TTĐT Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Cơ cấu tổ chức của trường dự bị đại học

Cơ cấu tổ chức của trường dự bị đại học gồm:

1. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng.
2. Các phòng chức năng.
3. Các tổ bộ môn hoặc tổ chuyên môn (sau đây gọi chung là tổ bộ môn).

4. Các hội đồng tư vấn.
5. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam.
6. Tổ chức đoàn thể và tổ chức xã hội.”

2. Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Tiêu chuẩn hiệu trưởng trường dự bị đại học: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín, năng lực quản lý và đã giữ chức vụ từ tổ trưởng bộ môn hoặc tổ trưởng chuyên môn của trường trung học phổ thông hoặc trường phòng trở lên ít nhất 5 năm; có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy cấp trung học phổ thông hoặc dự bị đại học; có trình độ thạc sĩ trở lên; đã được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có sức khỏe tốt. Độ tuổi khi bổ nhiệm hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.”

3. Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Quyết định thành lập và giải thể các tổ chức của nhà trường quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 6 của Quy chế này;

c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh trong các tổ chức của nhà trường quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 6 của Quy chế này.”

4. Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng phụ trách lĩnh vực công tác do hiệu trưởng phân công. Trường dự bị đại học có không quá 02 phó hiệu trưởng.

Phó hiệu trưởng có các tiêu chuẩn sau: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín và năng lực quản lý; có trình độ đại học trở lên; đã được bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có sức khỏe tốt. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn phải có trình độ thạc sĩ trở lên; có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm giảng dạy cấp trung học phổ thông hoặc dự bị đại học.

Độ tuổi khi bổ nhiệm phó hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.”

5. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 12. Phòng chức năng

1. Căn cứ tình hình cụ thể của nhà trường, hiệu trưởng quyết định thành lập không quá 5 phòng chức năng để thực hiện các lĩnh vực công tác như: hành chính, quản trị; tổ chức cán bộ; bồi dưỡng, quản lý chất lượng; kế hoạch, tài chính; công tác học sinh.

2. Nhiệm vụ của các phòng chức năng:

a) Tham mưu, giúp hiệu trưởng trong việc tổ chức quản lý và thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Quản lý viên chức và người lao động của đơn vị theo phân công của hiệu trưởng.

3. Dứng đầu phòng chức năng là trưởng phòng. Trưởng phòng do hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc cho trưởng phòng có phó trưởng phòng. Nhiệm kỳ của trưởng phòng, phó trưởng phòng là 5 năm theo nhiệm kỳ hiệu trưởng. Độ tuổi khi bổ nhiệm trưởng, phó phòng không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ.

4. Trưởng phòng, phó trưởng phòng có các tiêu chuẩn sau: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ đại học trở lên; có sức khỏe tốt.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của trưởng phòng, phó trưởng phòng do hiệu trưởng quy định.”

6. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Tổ bộ môn

1. Tổ bộ môn trực thuộc trường. Tổ bộ môn được tổ chức theo môn học hoặc nhóm môn học. Căn cứ tình hình cụ thể của nhà trường, hiệu trưởng quyết định thành lập các tổ bộ môn.

2. Tổ bộ môn có các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ; hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường;

b) Xây dựng nội dung dạy học và tài liệu tham khảo của môn học theo đề cương chi tiết các môn học dự bị đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

c) Tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của hiệu trưởng; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ;

d) Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên trong tổ.

3. Tổ bộ môn có tổ trưởng do hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của tổ trưởng là 5 năm. Giúp việc cho tổ trưởng có tổ phó do hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của tổ trưởng. Nhiệm kỳ của tổ phó là 5 năm theo nhiệm kỳ tổ trưởng.

4. Tổ trưởng, tổ phó có các tiêu chuẩn sau: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có trình độ đại học trở lên và có chuyên ngành được đào tạo phù hợp với chuyên môn; có uy tín về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đối với các giáo viên trong tổ; có sức khỏe tốt.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ trưởng, tổ phó do hiệu trưởng quy định.”

7. Bổ sung Điều 14a và Điều 14b sau Điều 14 như sau:

“ Điều 14a. Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập theo quyết định của hiệu trưởng.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian hoạt động, số lượng thành viên của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

Điều 14b. Lớp học

Học sinh được tổ chức thành lớp học theo khối thi. Mỗi lớp học không ít hơn 30 học sinh và không quá 45 học sinh.”

Điều 2. Bãi bỏ Điều 11, Điều 13 và Điều 15.

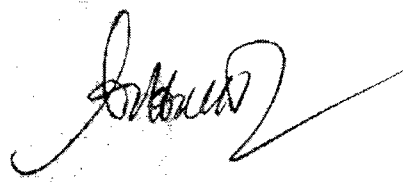
Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và hiệu trưởng các trường dự bị đại học, trường dự bị đại học dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ,
- Hội đồng dân tộc Quốc Hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo
- Như Điều 4;
- Cục Nhà trường - Bộ Quốc phòng;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDĐT; Vụ PC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa